

Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Thể dục Thể thao của sinh viên Học viện Tài chính

TÓM TẮT:

Ở Học viện Tài chính (HVTC) trong nhiều năm qua phong trào học tập rèn luyện thể dục thể thao (TDTT) được đánh giá là một trong những lá cờ đầu tại các trường đại học. Tuy nhiên từ vài năm trở lại đây công tác Giáo dục thể chất (GDTC) của HVTC gặp nhiều khó khăn và hạn chế do điều kiện mặt bằng để xây dựng sân bãi tập luyện có hạn, hơn nữa do quy mô và loại hình đào tạo của trường ngày càng lớn, từ đó đặt ra những thử thách lớn đòi hỏi HVTC phải giải quyết để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục trong đó có GDTC, phát triển thể lực của sinh viên (SV).

Từ khóa: thể dục thể thao, sinh viên, Học viện Tài Chính...

ABSTRACT:

At the Academy of Finance, the physical training and sports movement has been rated as one of the first flags at universities for many years. However, from the past few years, the work of the Physical Education of the Academy has faced with many difficulties and limitations due to the ground conditions to build a limited training ground, scale and type of training of the school is getting bigger and bigger, thus posing big challenges that require the Academy to solve to ensure and improve the quality of education, including education and physical development of students.

Keywords: sports, students, Academy of Finance...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tế trong những năm qua ở HVTC việc kiểm tra trình độ thể lực của SV để đánh giá công tác GDTC chưa được coi trọng, thực trạng thể lực của SV còn yếu và chưa đồng đều phần nào ảnh hưởng tới việc học tập và sinh hoạt của SV với đặc điểm chính là lao động trí óc. Dựa trên những cơ sở khoa học đó Bộ môn GDTC - HVTC mới đề ra được những giải pháp thích hợp và khoa học để thực hiện tốt mục tiêu

ThS. Ngô Quang Trung ■



(Ảnh minh họa)

giáo dục của mình.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDTC và hoạt động thể thao ngoại khóa nhà trường không chỉ thực hiện đầy đủ những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung chương trình GDTC, mà còn vận dụng một cách khéo léo và sáng tạo trên cơ sở cải tiến, xây dựng các nội dung học tập mới với điều kiện của HVTC. Từ đó đề tài tiến hành: “**Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao của sinh viên Học viện Tài chính**”.

Để giải quyết các mục tiêu nêu trên trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm và toán học thống kê

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Những yếu tố đảm bảo công tác GDTC và hoạt động TDTT ngoại khóa đối với, SV

Thực trạng về cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC ở HVTC.

Qua bảng 1 cho thấy cơ sở vật chất khá phong phú và đa dạng, tuy nhiên số lượng rất hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu tham gia tập luyện của SV.

Qua bảng 2 cho thấy số lượng giảng viên có trình độ thạc sỹ là 11 rất thuận lợi cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, bên cạnh đó thâm niên của các giảng viên từ 10 năm trở lên là rất cao (13 giảng viên).

2.2. Những tiêu chí đánh giá chất lượng GDTC, chất lượng hoạt động TDTT ngoài giờ

Hiện nay HVTC đánh giá chất lượng GDTC được tiến hành trên các nội dung:

- Kiến thức lý luận về GDTC được quy định theo chương trình
- Kỹ năng thực hiện kỹ thuật động tác các môn thể thao được học
- Thực hiện các chỉ tiêu thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể
- Tính chuyên cần và hứng thú tập luyện, thi đấu thể thao

Để đánh giá thành tích môn học theo cách tính cho điểm dựa trên các mặt sau:

- Thái độ học tập, tính chuyên cần khi tham gia học tập

- Nhận thức về TDTT
- Năng lực vận động, trình độ thể lực

2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa:

Để đánh giá chất lượng của hoạt động TDTT ngoại khóa trong các nhà trường, nghiên cứu tổng hợp các tài liệu và kết quả công trình dựa vào các mặt sau đây:

- Điều kiện sân bãi dụng cụ tập luyện có đáp ứng tốt cho nhu cầu tập luyện hay không.
- Số lượng học sinh, SV tham gia tập luyện ngoại khóa.
- Số lượng và chất lượng các câu lạc bộ TDTT.
- Số lượng và chất lượng các giải đấu thể thao do nhà trường tổ chức cũng như tham gia các giải đấu bên ngoài.
- Trình độ thể lực, chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh, SV...
- Kinh phí cho hoạt động TDTT.

2.4. Cơ sở pháp lý để xây dựng các giải pháp

Qua công tác nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến công tác GDTC và hoạt động TDTT trong các nhà trường. Các tài liệu đó cho thấy việc xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC cần phải căn cứ vào các yếu tố sau:

- Dựa trên các quan điểm của Đảng và Nhà

Bảng 1. Thực trạng sân bãi dụng cụ TDTT ở HVTC

TT	Sân bãi dụng cụ	SL	Hiệu quả sử dụng		
			Tốt	Trung bình	Kém
1	Sân tập	01		01	
2	Đường chạy cự ly ngắn(50m)	01		01	
3	Hố cát nhảy xa	01	01		
4	Đồng hồ bấm giây	12	05	05	02
5	Sân Bóng chuyền	03	01	01	01
6	Sân bóng rổ	02	02		
7	Sân Cầu lông	04	02	02	
8	Bàn Bóng bàn	02		01	01
9	Sân bóng đá mini	01		01	
10	Bể bơi	01	01		
11	Xà lạch	04		04	
12	Xà kép	03	01	02	

Bảng 2. Thực trạng về số lượng, trình độ, và thâm niên công tác của giảng viên bộ môn GDTC HVTC

Giai đoạn	Tổng số giáo viên	Giáo viên nữ	Thâm niên công tác		Trình độ chuyên môn				Tuổi đời		
			Trên 10 năm	Dưới 10 năm	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trên 50	40 đến 50	Dưới 40
2014 - 2017	15	3	13	2	0	11	4	0	6	2	7

nước đối với công tác GDTC và hoạt động TDTT trong các nhà trường, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường là giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Căn cứ vào mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu của môn học GDTC, đó là một trong những mục tiêu đào tạo đối với đối tượng là SV đang học tập trong nhà trường.

- Căn cứ vào chỉ thị, kế hoạch hoạt động TDTT và công tác GDTC hàng năm của ban giám đốc

- Căn cứ vào nội dung chương trình môn học GDTC khung của Bộ GD&ĐT, đồng thời phải căn cứ vào nội dung chương trình môn học chuyên ngành.

- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất sân bãi, dụng cụ hiện tại nhà trường có.

- Căn cứ vào nhu cầu tiếp thu những kỹ năng, kỹ xảo vận động, tính cấp thiết cần phải tham gia tập

luyện TDTT của SV trong trường.

2.5. Lựa chọn giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa của SV HVTC

Đề tài tiến hành nghiên cứu đưa ra hệ thống các giải pháp tiến hành phỏng vấn các nhà chuyên môn trong và ngoài nhà trường, các nhà tổ chức quản lý hoạt động TDTT, thu được kết quả được trình bày ở bảng 3.

Nội dung phỏng vấn các giải pháp được xác định ở ba mức độ

- Mức 1: rất cần thiết
- Mức 2: cần thiết
- Mức 3: không cần thiết

Từ kết quả phỏng vấn ở bảng 3. có thể thấy: cả 6 nhóm giải pháp mà đề tài đưa ra phỏng vấn thì có 5/6 nhóm giải pháp đều được tán đồng rất cao chiếm tỷ lệ từ 60% đến 80%. Đồng thời qua quá trình phỏng

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT của SV HVTC (n = 30)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		n	%	n	%	n	%
1	Không ngừng tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc tập luyện TDTT	10	33,3	14	46,7	6	20
2	Cải tiến nội dung, chương trình phương pháp giảng dạy, dạy học chính khóa cho phù hợp	22	73,3	5	16,7	3	10
3	Thành lập câu lạc bộ TDTT dành cho SV trong nhà trường	24	80	5	16,7	1	3,3
4	Sửa chữa xây dựng sân bãi dụng cụ tập luyện	21	70	8	26,7	1	3,3
5	Tăng cường tổ chức các giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tổ chức các đội tuyển TDTT nhà trường tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài	21	70	9	30	0	
6	Nâng cao số lượng và trình độ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các nhà quản lý, cán bộ giáo viên TDTT. Có chế độ chính sách thỏa đáng đối với cán bộ, giáo viên TDTT	19	63,3	9	30	2	6,7

Bảng 4. Kết quả kiểm tra thể lực trước thực nghiệm của hai nhóm đối chứng (ĐC) và thực nghiệm (TN)

TT	Nội dung kiểm tra	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ tin cậy	
		$\bar{x}$	$\pm\delta$	$\bar{x}$	$\pm\delta$	t	p
1	Nam	n = 247		n = 245			
	Chạy 30m XPC (s)	4.95	0.486	4.90	0.499	1.111	< 0,05
	Chạy con thoi 4x10 (s)	11.45	1.48	11.49	1.86	0.265	< 0,05
	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	18	1	19	1		
	Bật xa tại chỗ (cm)	209.5	5.1	210.9	6.3	2.321	< 0,05
2	Nữ	n = 248		n = 250			
	Chạy 30m XPC (s)	6.20	0.60	6.18	0.62	0.317	< 0,05
	Chạy con thoi 4x10 (s)	12.54	1.26	12.59	1.44	1.500	< 0,05
	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	15	1	16	1		
	Bật xa tại chỗ (cm)	153.20	16.45	155.77	22.35	1.217	< 0,05

Bảng 5. Kết quả kiểm tra thể lực sau thực nghiệm của hai NĐC và TN

TT	Nội dung kiểm tra	Đối chứng		Thực nghiệm		Độ tin cậy	
		$\bar{X}$	$\pm\delta$	$\bar{X}$	$\pm\delta$	t	p
1	Nam	n = 247		n = 245			
	Chạy 30m XPC (s)	4.65	0.481	4.15	0.454	0.658	< 0,05
	Chạy con thoi 4x10 (s)	11.37	2.56	11.19	3.20	2.461	< 0,05
	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	18	1	20	2	7.092	< 0,05
	Bật xa tại chỗ (cm)	215.96	20.31	228.59	19.28	0.577	< 0,05
2	Nữ	n = 248		n = 250			
	Chạy 30m XPC (s)	5.88	0.62	5.56	0.70	1.333	< 0,05
	Chạy con thoi 4x10 (s)	12,12	1.56	12.08	1.76	1.342	< 0,05
	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	16	1	18	2	7.092	< 0,05
	Bật xa tại chỗ (cm)	157.17	18.08	162.23	19.15	0.641	< 0,05

vấn trực tiếp các nhà chuyên môn, các nhà quản lý... tất cả các ý kiến đều thống nhất cho rằng để nâng cao chất lượng công tác GDTC cho SV không thể chỉ sử dụng một giải pháp đơn lẻ mà phải có sự kết hợp một cách đồng bộ hệ thống cả 5 giải pháp trên.

2.6. Kết quả thu được sau khi ứng dụng các giải pháp

Sau khi lựa chọn 6 nhóm giải pháp được các nhà khoa học, cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá xxx đề tài dựa vào ứng dụng nâng cao hiệu quả thể chất tại HVTC thu được kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 về thực trạng thể lực của SV hai NTN và NĐC trước khi tiến hành chương trình giáo dục thể chất không có sự khác biệt đáng kể ($p < 0,05$).

Qua bảng 5, về kết quả kiểm tra thể lực sau thực nghiệm của SV NTN và NĐC đề tài thấy được sau khi ứng dụng các giải pháp nội dung kiểm tra thể lực của SV tham gia nghiên cứu đều cao hơn so với trước khi thực nghiệm ($p < 0,05$), các chỉ số tăng lên đáng kể đã đánh giá được hiệu quả mà các giải pháp đề tài đã đưa ra để đem vào ứng dụng.

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn và xây dựng được 5 giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT trong các giờ học ngoại khóa cho SVHVTC. Các giải pháp bao gồm:

- Nhóm giải pháp 1: cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, dạy học chính khoá cho phù hợp.

- Nhóm giải pháp 2: thành lập câu lạc bộ TDTT dành cho SV trong nhà trường

- Nhóm giải pháp 3: tăng cường tổ chức các giải đấu cấp nhà trường, thường xuyên tổ chức các đội tuyển TDTT nhà trường tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài.

- Nhóm giải pháp 4: nâng cao số lượng và trình độ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các nhà quản lý, cán bộ giáo viên TDTT. Có chế độ chính sách thoả đáng đối với cán bộ, giảng viên TDTT.

- Nhóm giải pháp 5: tăng cường sửa chữa xây dựng sân bãi dụng cụ tập luyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Học viện Tài Chính (2018), "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ TDTT của SV HVTC", Đề tài cấp Học viện, Bộ môn GDTC, trường HVTC.
2. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2018 của Bộ môn GDTC thuộc trường HVTC với tên "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Thể dục Thể thao của sinh viên Học viện Tài chính"

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21/4/2019; ngày phản biện đánh giá: 14/6/2019; ngày chấp nhận đăng: 19/7/2019)